TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 9 **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 234/2020/QĐST-HNGĐ	*Quận 9, ngày 18 tháng 3 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN 9 – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Điều 212 và Điều 213, Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 và Điều 57 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 214/2020/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 3 năm 2020 về việc "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn", gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Bà Đoàn Thị Thu H, sinh năm: 1991

Địa chỉ: Xóm X, xã Hải Quang, huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định.

- Ông Nhâm Văn Hoàng D, sinh năm: 1989

Địa chỉ: 28 Đường N, phường Trường Thạnh, Quận 9, Thành phố Hồ Chí Minh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân:

Người yêu cầu bà Đoàn Thị Thu H và ông Nhâm Văn Hoàng D tự nguyện tìm hiểu và kết hôn với nhau từ năm 2019 tại Ủy ban nhân dân phường Thạnh Xuân, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh theo Giấy chứng nhận kết hôn số 219, ngày 24/12/2019. Như vậy, quan hệ hôn nhân giữa bà Đoàn Thị Thu H và ông Nhâm Văn Hoàng D là hợp pháp.

Sau khi đăng ký kết hôn, bà H và ông D chưa tổ chức đám cưới và chưa chung sống với nhau ngày nào. Nguyên nhân do đôi bên tìm hiểu nhau chưa kỹ, sau khi kết hôn thì ông, bà không tin tưởng nhau về mặt tình cảm, bất đồng quan điểm sống, tính cách không hòa hợp, không có tiếng nói chung, mâu thuẫn giữa đôi bên không thể hòa giải được. Nay ông bà cảm thấy vợ chồng không thể chung sống với nhau được nữa, mục đích hôn nhân không đạt được nên việc bà H, ông D yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn cho ông bà là có cơ sở.

[2] Về con chung: Không có.

[3] Về tài sản chung: Bà H, ông D tự khai không có.

Về nợ chung: Bà H, ông D tự khai không có.

[4] Về lệ phí hôn nhân và gia đình: 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) mỗi người nộp phải 150.000đ (Một trăm năm mươi ngàn đồng) và được trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng lệ phí bà H, ông D đã nộp theo biên lai thu tiền số AA/2019/0013353 ngày 03/3/2020 tại Chi cục Thi hành án Dân sự Quận 9, Thành phố Hồ Chí Minh. Bà H, ông D đã nộp đủ lệ phí.

Ngày 10 tháng 3 năm 2020, Tòa án lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành; Biên bản thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con và chia tài sản sau khi ly hôn về việc giải quyết vụ việc;

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, Biên bản thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con và chia tài sản sau khi ly hôn không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Đoàn Thị Thu H và ông Nhâm Văn Hoàng D thuận tình ly hôn;

Giấy chứng nhận kết hôn số 219, ngày 24/12/2019 do Ủy ban nhân dân phường Thạnh Xuân, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh cấp cho ông Nhâm Văn Hoàng D và bà Đoàn Thị Thu H không còn giá trị pháp lý.

- Về con chung: Không có.
- Về tài sản chung: Không có.

Về nợ chung: Không có.

2. Về lệ phí hôn nhân và gia đình: 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) mỗi người nộp phải 150.000đ (Một trăm năm mươi ngàn đồng) và được trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng lệ phí bà H, ông D đã nộp theo biên lai thu tiền số AA/2019/0013353 ngày 03/3/2020 tại Chi cục Thi hành án Dân sự Quận 9, Thành phố Hồ Chí Minh. Bà H, ông D đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND TPHCM
- Chi cục THADS Q.9
- UBND nơi đăng ký kết hôn;
- VKSND Q.9;
- Đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ.

THẨM PHÁN

Tăng Thị Nguyệt